

## PHIẾM LUẬN

# “DÂN CVA” trong cộng đồng xã hội Việt Nam ngày nay

**T**rong hơn nửa thế kỷ cận đại, Việt Nam trải qua một cuộc chiến tàn khốc thương đau, trong đó có thời gian 20 năm phân chia Nam Bắc và cuối cùng đất nước được thống nhất, nhưng gần hai triệu người bỏ nước ra đi. Và cũng trong suốt thời gian đó đến nay, xã hội Việt Nam hoàn toàn xáo trộn từ tinh thần đến thể chất. Nhiều gia đình kẻ Bắc người Nam, nên từ lối sống đến tư duy cũng khác hay ngược nhau. Gia đình đã vậy thì trong xã hội, giữa con người với con người cũng có nhiều khác biệt, đôi khi đến chỗ ghét bỏ thù hận nhau.

Vì vậy, “dân CVA” chỉ là một thành phần nhỏ bé trong cái cộng đồng xã hội đó nhưng cũng có lúc không tránh khỏi những mâu thuẫn với nhau,

dù có thời gian cùng chung dưới một mái trường mang tên vị thầy đáng kính muôn đời : CHU VĂN AN.

Sau 1954, một số “dân CVA” di cư vào Nam, số còn lại có thời gian học với giáo trình 10 năm (tính chung từ tiểu học), và đến sau 1975 mới trở lại thống nhất là 12 năm . Ngày nay đất nước thu về một mối, “dân CVA” hai miền Nam Bắc gặp nhau đều vẫn hãnh diện như đã cùng được là những hậu duệ của vị “vạn thế sư biểu” CHU VĂN AN.

Năm 1975, một số “dân CVA” ra nước ngoài và đến năm 1978 thì trường hoàn toàn bị giải thể. Mãi nhiều năm sau trường mới được mang lại tên CHU VĂN AN, nhưng giáo trình chỉ đến cấp II, nghĩa là học đến hết năm lớp 9 (đệ Tứ ngày xưa) mà thôi. Vì vậy dù còn ở trong nước hay đã ra hải ngoại, những cựu học sinh của thời trung học 7 năm, (từ lớp đệ thất đến đệ nhất) được vinh dự là “dân CVA”, đến nay đều đã lớn tuổi, trẻ nhất đã trên 50 lớp già hơn cũng ở tuổi 7 hay 8 chục rồi. Lớp lớn tuổi hơn nữa là những bậc trưởng thượng của thời còn mang tên trường Bưởi hay Lycée De Protectorat, là tiền thân của trường CHU VĂN AN sau này.

Bài phiếm luận ngắn ngủi sau đây chỉ muốn nói trong hoàn cảnh “bên này bên kia” hay “trong và ngoài nước” hiện nay, cái tinh thần của “dân CVA” đã và đang diễn biến như thế nào...

## • TRONG NƯỚC

Từ sau 1975, “dân CVA” Sài Gòn đã cùng chịu theo hoàn cảnh “hàng thần lơ láo” trong một tình trạng hết sức bi đát thê

lượng, phần lớn những người chồng người cha không nhiều thì ít đều là quân nhân hay công chức của chế độ cũ nên phải tập trung trong các trại gọi là “học tập cải tạo”, thời gian ngắn hạn hay lâu dài tùy sự phán xét của chính phủ mới. Gia đình vợ con phần lớn đều không giữ được nhà và phải di chuyển ra khỏi thành phố đến các “vùng kinh tế mới” sinh sống. Kể cả những “dân CVA” lúc trước chỉ là giáo chức tư thực hay tư chức như luật sư, bác sĩ... cũng đều thất nghiệp, phải xoay sở đủ nghề từ những công việc lao động vất vả nhất như phu khuân vác, đập xích lô, buôn bán hàng rong... cho đến làm y tá “lậu” hay dạy kèm “chui” để kiếm sống nuôi vợ con...

Sang thập niên 90, dưới chính sách “đổi mới” đời sống người dân miền Nam đã được cùng với toàn dân để thở hơn, đồng thời một số người chồng người cha đã mãn hạn “cải tạo” về nhà sum họp với vợ con để cùng xây dựng lại đời sống gia đình. Đã từng ở trường CVA ra nên “dân CVA” ít nhiều đều có kiến thức hay đã tốt nghiệp đại học, nên song song với việc gây dựng lại gia đình, nhiều người cũng muốn tham gia vào sự phục vụ xã hội, đất nước. Phần lớn “dân CVA” đều muốn theo gót bậc “vạn thế sư biểu” là góp phần vào xây dựng nền giáo dục quốc gia. Tuy nhiên trong thời gian đầu các giáo chức miền Nam chỉ dạy những môn toán, vật lý, hóa học hay vạn vật chứ không thể được dạy những môn văn, công dân hay ngoại ngữ... vì chưa phù hợp với đường lối giáo dục mới.

Một số “dân CVA” với những cấp bằng đại học như cao

học, tiến sĩ chuyên ngành kinh tế, khoa học đã cố gắng tìm môi trường phục vụ đất nước nhưng đều không thành công. Có vài “dân CVA” đã đề đạt những đường lối hay kế sách cải cách kinh tế với chính quyền nhà nước và có lúc đã được cùng thảo luận với những vị lãnh đạo cấp cao, vài vị trong chính quyền, trong đó có vị lãnh đạo chính phủ gốc miền Nam rất tán thành đường lối xây dựng nền kinh tế này, nhưng sau đó không thấy được thi hành. Có lẽ một số vị lãnh đạo khác vẫn còn nghi ngờ lòng trung thực của những trí thức miền Nam, hay có thể vấn đề giáo điều “hồng hơn chuyên” chưa cho phép. Vì vậy đó là một trong những điều rất đáng tiếc cho sự đồng lòng xây dựng đất nước và phụng sự tổ quốc.



Chính vì vậy sau này trên báo chí thường có những bài than phiền là đất nước thiếu “chất xám”, nào là các nhà trí thức ở hải ngoại không về, nào là những du học sinh sau khi thành tài phần lớn cũng không trở về phục vụ quê hương. Suy xét cho cùng thì điều này cũng có những lý lẽ riêng của nó. Giả dụ một sinh viên ở hải ngoại cố gắng vừa đi học vừa đi làm để có tiền, hoặc vay nợ để học thành tài, lấy được bằng tiến sĩ (PhD) thì sau đó phải đi làm để trả nợ hoặc giúp đỡ gia đình cha mẹ vợ con. Lương trung bình cho học vị tiến sĩ ở hải ngoại là khoảng 90.000 mỹ kim một năm, nhưng nếu về phục vụ tổ quốc trong hiện tình đất nước mới mở mang thì không thể có được số lương như vậy.

Còn số sinh viên được gửi đi du học thì hầu hết đều là con cái các ông lớn hay đại gia, khi ở nước ngoài, được gia đình cung cấp quá dư thừa nên có thể nói phần lớn các du học sinh này không cố gắng học hành, học ít chơi nhiều, nên số người thành đạt rất khiêm tốn. Số người thành đạt với những cấp bằng thạc sĩ (MBA/MS) hay tiến sĩ (PhD) này có tâm huyết về phục vụ đất nước. Vì những người này là du học sinh nên khi về nước thường được bổ nhiệm vào chức Trưởng cơ quan. Và vì thuộc những gia đình giàu sang nên họ không cần lương cao thấp thế nào, chỉ biết hết lòng phục vụ quê hương mà thôi. Nhưng một điều tai hại là những cấp dưới thuộc quyền của họ, như đã nói ở trên, dù có chịu khó nghe lời thi hành lệnh cấp trên thì cũng không thực hành được vì không đủ khả năng hiểu biết...

Chính vì những lý do trên, dù “dân CVA” hay con em họ có hết lòng muốn phục vụ đất nước quê hương cũng không có môi trường... Và với tình trạng đó trong suốt hơn ba thập niên vừa qua, “dân CVA” chỉ còn biết cố gắng bằng cách nào đó kiếm sống nuôi gia đình đến lúc tuổi già, dù vậy cách sống của họ vẫn cố gắng hoạt động trong ngành giáo dục nhằm đào tạo lớp trẻ sống ngay thẳng và phục vụ quê hương...

## • NGOÀI NƯỚC

Ngay lớp người ra đi từ tháng 4 năm 1975 hay vượt biên, vượt biển sau này đều mang theo trong lòng tâm trạng nào nề lưu lạc tha hương, với một viễn tượng rất mù mờ cho tương lai bản thân và gia đình. Rồi quê hương hầu hết đều với hai bàn tay trắng, vợ dại con thơ, có nhiều người còn thêm cha mẹ già yếu, phải lập lại cuộc đời ở tuổi trung niên nơi xứ sở hoàn toàn xa lạ, không họ hàng hay bạn bè thân thích, không cùng ngôn ngữ...

Trên bước đường di cư, ngay trong lúc còn lênh đênh trên biển hay trong những trại tạm cư, dù mọi người đều được chào đón rất niềm nở, được cung cấp tất cả mọi dịch vụ từ thực phẩm đến áo quần đầy đủ, nhưng không một người đàn ông Việt nào trong hoàn cảnh đó có thể yên tâm cho tương lai trước mắt, vì không hiểu sẽ sinh sống và nuôi gia đình cách nào nên đều lo nghĩ mặt mũi hốc hác, có nhiều người trông già hơn tuổi...

Khi được bảo trợ, do cá nhân hay tập thể như các tổ chức tôn giáo và nhà thờ họ đạo hay chính quyền địa phương...,

người Việt được cung cấp cơm ăn nhà ở rất chu đáo. Có thể nói sự chu đáo không ngờ đó làm ta nhiều khi tự cảm thấy xấu hổ khi nghĩ so sánh với sự giúp đỡ của chúng ta đối với người đồng chủng Việt Nam chạy loạn từ miền Trung vào Nam hồi tháng 3 năm 1975. Người bảo trợ Mỹ lo hướng dẫn dân di cư làm quen với nếp sống Hoa Kỳ như đi chợ, mua thức ăn, cách sử dụng đồ gia dụng... lo giúp xin học cho con cái hay chính những người lớn trong gia đình... Tất nhiên trong mỗi xã hội cũng đều có người tốt kẻ xấu, nếu người di cư nào không may mắn rơi vào trường hợp xấu xa thì bị vất vả khổ cực một thời gian rồi mọi việc cũng sẽ được phơi bày ra ánh sáng và sở xã hội sẽ trực tiếp can thiệp giúp đỡ. Nhưng những trường hợp xấu xa đó xảy ra rất ít, có thể nói vô cùng ít ỏi trong xã hội vì người dân Hoa Kỳ rất hiền hòa và thích làm việc thiện...

Trong hoàn cảnh lập lại cuộc sống nơi xứ người, vì đại đa số “dân CVA” đều có một kiến thức trên trung bình nên sự tiến bộ đôi phần nhanh hơn những người khác. Được ưu đãi hơn hết có thể nói là những bác sĩ và luật sư. Bác sĩ chỉ phải học bổ túc khoảng hai năm là chính thức được cấp bằng hành nghề bình đẳng với những đồng nghiệp bản xứ. Các luật sư khi đi học lại cũng được hưởng một số tín chỉ (credit) cho cấp bằng tiến sĩ luật khoa (Jurist Doctor). Còn hầu hết các bằng cấp khác không được chấp nhận và phải học lại từ đầu.

Riêng một số “dân CVA” đã từng du học Hoa Kỳ và có cấp bằng thạc sĩ, còn gọi là cao học (MBA, MS) hay tiến sĩ (PhD) thì hầu như có việc làm ngay. Tuy nhiên người Việt khi

du học phần lớn đều lấy học vị nhân văn (humanity), chính trị (political) hay toán học (mathematics), rất ít người học về kỹ thuật chuyên môn như hàng không không gian (aerospace), cơ khí (mechanical), hay điện lực (electrical)... nên chỉ làm việc trong các trường đại học như giảng sư hay sùu tầm (researcher) và quản thủ thư viện...

Với những người có cấp bằng thạc sĩ (MBA) thì tuy có thể có việc làm ngay nhưng rất khó tiến thân vì cái đích của học vị này trong công hay tư sở ở Hoa Kỳ là Giám Đốc Tài Chánh (Financial Officer) hay Tổng Thanh Tra (Controller), để từ đó sau này có thể tiến lên hàng Chủ Tịch (President) hay Tổng Giám Đốc Điều Hành (CEO, Chief Executive Officer), nhưng các cấp bậc này phần lớn chỉ dành cho những người thân tín hay có cổ phần trong hãng sở. Với những người có bằng cử nhân chuyên ngành (BS)... dân Việt nói chung và “dân CVA” nói riêng, sau một thời gian làm việc, đồng thời học thêm lấy bằng MBA hay MS, có thể nhận được chức vụ cao hơn như Giám Đốc (Manager) hay Tổng Giám Đốc (General Manager)...

Song song với việc gây dựng lại cuộc sống, người Việt ở hải ngoại cùng nhau bắt tay vào việc xây dựng cộng đồng, do đó có nhiều tổ chức hay hội đoàn được thành lập rất sớm. Tất nhiên trong hầu hết những tổ chức hay hội đoàn đó đều có “dân CVA” tham dự. Phần lớn những “dân CVA” này đều có một quan niệm rõ ràng là trước hết phải xây dựng cộng đồng người Việt vững mạnh về văn hóa xã hội. Sống trong một xã hội văn minh tiến bộ tây phương, ta cần phải học văn



hóa và kỹ thuật để có một học vị ngang hàng với dân bản xứ thì khi cần ta mới mạnh dạn nói chuyện với những cấp lãnh đạo của họ và tiếng nói của chúng ta mới có giá trị. Về mặt xã hội cũng vậy, khi ta giàu mạnh mới có thể nói chuyện ngang hàng với những nhà tư bản đối tác để rồi họ có thể sẵn sàng hợp tác với ta. Hơn thế nữa, mọi người đều hiểu rằng khi muốn làm một chuyện gì to tát, chúng ta bắt buộc phải có những điều kiện “cần và đủ” là “no đủ cường tráng” và “thính tai nhanh mắt”. Thiếu những điều kiện này, chúng ta không có thể gặt hái được sự thành công nào. Người xưa đã nói “có thực mới vực được đạo”, lại có câu “mạnh vì gạo, bạo vì tiền”, nhưng kể cả khi đã “to lớn khỏe mạnh” rồi mà “tai không thính, mắt không nhanh” thì lúc đó chúng ta cũng chỉ là những tên “xẩm sờ voi” mà thôi.

Rất may là “dân CVA” ở hải ngoại nhằm vào những hoạt động giáo dục hay văn hóa xã hội mà thôi. Các hội ái hữu cựu học sinh CVA được thành lập ở khắp các nước hay những tiểu bang Hoa Kỳ có đông người Việt sinh sống. Nhưng khi hoạt động, dù chỉ với tinh thần phát huy văn hóa giống nòi, xây dựng xã hội với tinh thần truyền thống Việt Nam, “dân CVA” cũng nhiều khi vất vả vì bị chê bai chống đối, rồi có lúc chính giữa “dân CVA” với nhau cũng có mâu thuẫn... để cuối cùng chẳng làm được gì xứng đáng với công sức, tâm huyết bỏ ra và cộng đồng ngày thêm rối nát..Tuy nhiên, rất mừng là giữa “dân CVA” với nhau, dù có mâu thuẫn sâu đậm đến đâu, cũng chưa từng xảy ra cảnh “gà nhà bôi mặt đá nhau” một cách quá tàn nhẫn...

Quanh quẩn đến nay, hầu hết “dân CVA” đã vào tuổi “thất thập cổ lai hy”, chỉ còn mong con em học hành tiến thân, phục vụ đền ơn đất tạm dung và nếu có môi trường sẽ về quê hương đem sở học giúp xây dựng đất nước, khi cần thì đem hết tài năng, góp ý làm sao giữ vẹn toàn giang sơn cơ đồ của tổ tiên để lại, bảo vệ dân tộc được vững mạnh trước những âm mưu chèn ép hay xâm lấn của ngoại bang...

Nhìn lại từ nhiều thế kỷ trước đến nay, từ thời Tần đô hộ, Pháp thuộc, rồi đất nước chia đôi, ngoài Bắc trong Nam, phe người phe ta... dân tộc vẫn trường tồn và “dân CVA” luôn luôn sẵn sàng đem hết khả năng tâm huyết cho một mục đích duy nhất là phụng sự quê hương, bảo vệ giống nòi vì người xưa đã dạy “Quân nhất thời, dân vạn đại”.

Vài hàng gọi là phiếm luận dông dài, đề cập đến những vấn đề hết sức tế nhị, kẻ viết hoàn toàn không có ý tưởng bênh chống ai, chỉ muốn nói cái “tình tự dân tộc” trong lòng ở tuổi “gần đất xa trời”. “Ý thắm tình nồng” nhưng lời văn thô thiển không đủ diễn đạt tất cả những gì nung nấu trong tim, nếu có những “ý không thông, lời chẳng thuận”, rất mong độc giả CVA để dải thông cảm thứ lỗi và cũng kính mong được quý vị trưởng thượng lượng thứ chỉ giáo cho. Xin hết lòng thâm tạ.

**ĐẶNG HUY QUÂN**

(07.12.2010)